

Số: 51 /TTr-UBND

Quảng Ngãi, ngày 9 tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH

Về việc bổ sung hồ sơ xử lý tài sản Dự án Phục hồi và quản lý bền vững
rừng phòng hộ tỉnh Quảng Ngãi (JICA2) kết thúc

Kính gửi: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
(Vụ Tài chính)

Thực hiện Công văn số 643/BNN-TC ngày 24/01/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc bổ sung hồ sơ xử lý tài sản Dự án “Phục hồi và quản lý bền vững rừng phòng hộ” kết thúc;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quảng Ngãi tại Tờ trình số 988/TTr-SNNPTNT ngày 01/4/2022; ý kiến của Giám đốc Sở Tài chính Quảng Ngãi tại Công văn số 831/STC-QLGCS ngày 28/3/2022, UBND tỉnh Quảng Ngãi kính trình Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bổ sung hồ sơ xử lý tài sản Dự án Phục hồi và quản lý bền vững rừng phòng hộ (JICA2) kết thúc như sau:

1. Về phương án xử lý tài sản dự án kết thúc: UBND tỉnh Quảng Ngãi đã đề xuất Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại các Tờ trình số: 108/TTr-UBND ngày 23/8/2021, 227/TTr-UBND ngày 23/12/2022.

2. Về bổ sung báo cáo về số lượng máy móc, thiết bị (phổ biến, phục vụ hoạt động chung, chuyên dùng) của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Tỉnh so với tiêu chuẩn định mức quy định tại Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị;

a) Đối với trang thiết bị văn phòng tại Tờ trình số 108/TTr-UBND ngày 23/8/2021 của UBND tỉnh.

Bàn giao cho Văn phòng Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quảng Ngãi quản lý, sử dụng, kèm theo báo cáo rà soát tiêu chuẩn định mức tại Công văn số 655/SNNPTNT-VP ngày 10/3/2022 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

b) Đối với phương tiện đi lại, thiết bị phòng cháy chữa cháy tại các Tờ trình: số 108/TTr-UBND ngày 23/8/2021, 227/TTr-UBND ngày 23/12/2022 của UBND tỉnh.

- Bàn giao cho Ban Quản rừng phòng hộ tỉnh Quảng Ngãi quản lý, sử dụng: 06 xe gắn máy 2 bánh, thiết bị phòng cháy, chữa cháy rừng (Máy thổi gió; máy cắt thực bì; máy cưa xích; quần áo, găng tay, mũ chống lửa; loa

phát thanh cầm tay; dao phát cán dài; bàn đập lửa), kèm theo Công văn tiếp nhận của Ban Quản lý rừng phòng hộ tỉnh số 26/BQLR-HCTH ngày 01/3/2022.

- Bàn giao cho Chi cục Kiểm lâm tỉnh xe ô tô biển số kiểm soát 76DA-000.07, phù hợp với tiêu chuẩn định mức nêu tại Tờ trình số 227/TTr-UBND ngày 23/12/2021 của UBND tỉnh.

(Kèm theo Danh mục máy móc, thiết bị xử lý)

Kính đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư;
- VPUB: CVP, PCVP, KTTH, CBTH;
- Lưu: VT, KTNph135.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Phước Hiền

DANH MỤC TÀI SẢN, THIẾT BỊ ĐỀ XUẤT BÀN GIAO
(Kèm theo Quyết định số 51 /TT-UBND ngày 19 /4/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)



(ĐVT: đồng)

| STT | Danh mục tài sản, thiết bị | Đơn vị tính | Số lượng | Nguyên giá | Giá trị còn lại | Giá trị đánh giá lại | Đề xuất hình thức xử lý | Chi chú |
|-----------|--|-------------|----------|--------------------|-------------------|----------------------|---------------------------|---------|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) |
| A | Trang thiết bị văn phòng | | | 395.458.000 | 0 | 0 | | |
| 1 | Máy tính xách tay Sony Vaio VPC SVE1521 | Chiếc | 2 | 37.840.000 | 0 | 0 | Bàn giao cho VP Sở | |
| 2 | Máy tính xách tay Sony Vaio VPC SVE15124 | Chiếc | 2 | 37.840.000 | 0 | 0 | Bàn giao cho VP Sở | |
| 3 | Máy tính để bàn PC Inter Core I33220 | Chiếc | 4 | 59.180.000 | 0 | 0 | Bàn giao cho VP Sở | |
| 4 | Máy tính để bàn Mainboard Ecs H61-MV | Chiếc | 1 | 12.700.000 | 0 | 0 | Bàn giao cho VP Sở | |
| 5 | Máy in màu Epson 1390 | Chiếc | 1 | 12.980.000 | 0 | 0 | Bàn giao cho VP Sở | |
| 6 | Máy chiếu Sony | Chiếc | 1 | 29.920.000 | 0 | 0 | Bàn giao cho VP Sở | |
| 7 | Máy quay phim Sony HDR-TD30VE | Chiếc | 1 | 39.820.000 | 0 | 0 | Bàn giao cho VP Sở | |
| 8 | Máy ảnh Sony DSC-HX50V | Chiếc | 1 | 14.993.000 | 0 | 0 | Bàn giao cho VP Sở | |
| 9 | Máy photocopy Sharp-5620D | Chiếc | 2 | 109.670.000 | 0 | 0 | Bàn giao cho VP Sở | |
| 10 | Máy định vị GPS Garmin Map 78 | Chiếc | 3 | 31.515.000 | 0 | 0 | Bàn giao cho VP Sở | |
| 11 | Phần mềm kế toán | | 1 | 9.000.000 | 0 | 0 | Bàn giao cho VP Sở | |
| B | Xe gắn máy 2 bánh và Thiết bị PCCC rừng | | | | | | | |
| I | Xe gắn máy 2 bánh | | | 247.275.000 | 49.455.000 | | | |
| 1 | Xe gắn máy Yamaha Exciter IS9A côn tự động | Chiếc | 3 | 114.975.000 | 22.995.000 | 0 | Bàn giao cho BQL RPH tỉnh | |
| 2 | Xe gắn máy Yamaha Exciter 55P1 côn tay | Chiếc | 3 | 132.300.000 | 26.460.000 | 0 | Bàn giao cho BQL RPH tỉnh | |
| II | Thiết bị Phòng cháy CCR | | | 280.698.000 | 26.291.100 | | | |
| 1 | Máy thổi gió (đeo vai) | Máy | 6 | 103.593.600 | 12.949.200 | 0 | Bàn giao cho BQL RPH tỉnh | |
| 2 | Máy cắt thực bì | Máy | 5 | 64.394.000 | 8.049.250 | 0 | Bàn giao cho BQL RPH tỉnh | |
| 3 | Máy cưa xích | Máy | 4 | 42.341.200 | 5.292.650 | 0 | Bàn giao cho BQL RPH tỉnh | |
| 4 | Quần áo, ủng, găng tay, mũ chống lửa | Bộ | 10 | 44.595.100 | 0 | 0 | Bàn giao cho BQL RPH tỉnh | |
| 5 | Loa phát thanh cầm tay | Cái | 3 | 7.349.100 | 0 | 0 | Bàn giao cho BQL RPH tỉnh | |
| 6 | Dao phát thanh cầm tay | Cái | 7 | 1.925.000 | 0 | 0 | Bàn giao cho BQL RPH tỉnh | |
| 7 | Bàn đập lửa | Cái | 20 | 16.500.000 | 0 | 0 | Bàn giao cho BQL RPH tỉnh | |
| | Tổng cộng: | | | 923.431.000 | 75.746.100 | 0 | | |